

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: 338/TB-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 18 tháng 7 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trong thời gian giãn cách xã hội theo Quyết định số 1777/QĐ-UBND ngày 18/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 13/3/2020 về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 và Công văn số 969/TTg-KGVX ngày 17/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện giãn cách xã hội phòng, chống dịch tại một số địa phương;

Thực hiện Quyết định số 1777/QĐ-UBND ngày 18/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc áp dụng các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Chủ tịch UBND tỉnh thông báo việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang trong thời gian giãn cách xã hội theo Quyết định số 1777/QĐ-UBND ngày 18/7/2021, cụ thể như sau:

1. Kể từ ngày 19/7/2021 đến hết ngày 01/8/2021 Trung tâm Phục vụ hành chính công chỉ thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả các thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký giao dịch bảo đảm; cấp đổi giấy phép lái xe mô tô 2 bánh (do bị mất, hư hỏng), giấy phép lái xe hết hạn sử dụng phải đổi lại; đăng ký, quản lý con dấu.

Các thủ tục hành chính còn lại thực hiện theo hình thức trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích theo Mục 2 của Thông báo này (không tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp tại Trung tâm).

2. Khuyến nghị doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, bằng các hình thức sau:

a) Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính nộp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (có danh mục kèm theo), theo địa chỉ:

- Cổng Dịch vụ công tỉnh: <http://dichvucong.kiengiang.gov.vn>



- Cổng Dịch vụ công quốc gia: <http://dichvucong.gov.vn>

- Riêng đối với các thủ tục đăng ký doanh nghiệp thực hiện qua Cổng dịch vụ công quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: <https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn>.

b) Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm giao dịch bưu điện trung tâm tỉnh, trung tâm các huyện, thành phố.

Lưu ý: Bưu điện chỉ phát trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại nhà sau khi có kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thu phí, lệ phí theo quy định (không trả kết quả trực tiếp tại các bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công).

Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo nội dung nêu trên đến quý tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh biết./

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban ngành cấp tỉnh;
- Bưu điện tỉnh Kiên Giang;
- Các Hiệp hội và doanh nghiệp tỉnh;
- Báo Kiên Giang; Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang; Cổng Thông tin điện tử tỉnh Kiên Giang (để phối hợp tuyên truyền);
- LĐVP; các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, vvtu.



Lê Minh Hiếu

1. SỞ CÔNG THƯƠNG

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
1	2.000.535	An toàn thực phẩm (Bộ Công Thương)	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện		x
2	2.000.591	An toàn thực phẩm (Bộ Công Thương)	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện		x
3	1.001.158	Công nghiệp nặng (Bộ Công Thương)	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa		x
4	2.000.427	Dầu khí (Bộ Công Thương)	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000m3		x
5	2.000.433	Dầu khí (Bộ Công Thương)	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000m3		x
6	2.000.453	Dầu khí (Bộ Công Thương)	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210m3 đến dưới 5.000m3		x
7	2.000.110	Dịch vụ thương mại (Bộ Công Thương)	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại		x
8	1.005.190	Dịch vụ thương mại (Bộ Công Thương)	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại		x
9	2.000.526	Điện (Bộ Công Thương)	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ		x
10	2.000.543	Điện (Bộ Công Thương)	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương		x
11	2.001.249	Điện (Bộ Công Thương)	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương		x
12	2.001.535	Điện (Bộ Công Thương)	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương		x
13	1.002.758	Hóa chất (Bộ Công Thương)	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		x
14	2.001.175	Hóa chất (Bộ Công Thương)	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		x
15	2.001.172	Hóa chất (Bộ Công Thương)	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		x
16	2.001.161	Hóa chất (Bộ Công Thương)	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		x
17	2.000.652	Hóa chất (Bộ Công Thương)	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		x
18	2.001.547	Hóa chất (Bộ Công Thương)	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		x
19	2.000.046	Khoa học, công nghệ (Bộ Công Thương)	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng		x



STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
20	2.000.187	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn		x
21	1.000.425	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải		x
22	2.000.196	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải		x
23	2.000.180	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải		x
24	2.000.175	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn		x
25	2.000.194	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn		x
26	1.000.444	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải		x
27	2.000.163	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải		x
28	2.000.211	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải		x
29	2.000.166	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG		x
30	2.000.156	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG		x
31	2.000.390	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG		x
32	2.000.376	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải		x
33	2.000.387	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải		x
34	2.000.371	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải		x
35	2.000.136	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG		x
36	2.000.142	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG		x
37	2.000.078	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
38	2.000.279	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG		x
39	2.000.354	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG		x
40	1.000.481	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG		x
41	2.000.207	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai		x
42	2.000.073	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai		x
43	2.000.201	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai		x
44	2.000.197	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá		x
45	2.000.640	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá		x
46	2.000.637	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá		x
47	2.001.619	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		x
48	2.001.624	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		x
49	2.000.167	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá		x
50	2.000.176	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá		x
51	2.000.459	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
52	1.001.005	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương		x
53	2.000.636	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		x
54	2.000.190	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá		x
55	2.000.647	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu		x
56	2.000.648	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu		x
57	2.000.672	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu		x
58	2.000.664	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương		x
59	2.000.666	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương		x
60	2.000.645	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu		x
61	2.000.669	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu		x
62	2.000.673	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu		x
63	2.000.674	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương		x
64	2.000.204	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá		x
65	2.000.626	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
66	2.000.622	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá		x
67	2.001.636	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)		x
68		Năng lượng	Quy trình một cửa liên thông giải quyết thủ tục cấp điện qua lưới trung áp giữa ngành điện và các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang		x
69	2.001.646	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)		x
70	2.001.630	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)		x
71	2.000.609	Quản lý Cạnh tranh (Bộ Công Thương)	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp		x
72	2.000.631	Quản lý Cạnh tranh (Bộ Công Thương)	Thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương		x
73	2.000.191	Quản lý Cạnh tranh (Bộ Công Thương)	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương		x
74	2.000.619	Quản lý Cạnh tranh (Bộ Công Thương)	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương		x
75	2.000.309	Quản lý Cạnh tranh (Bộ Công Thương)	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương		x
76	2.000.339	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ		x
77	2.000.322	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại		x
78	1.000.774	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)		x
79	2.000.361	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
80	2.000.272	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP		x
81	2.000.340	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài		x
82	2.000.370	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn		x
83	2.000.255	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa		x
84	2.000.662	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động		x
85	1.001.441	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ		x
86	2.000.665	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ		x
87	2.002.166	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini		x
88	2.000.334	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ²		x
89	2.000.330	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài		x
90	2.000.351	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP		x
91	2.000.362	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí		x
92	2.000.450	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		x
93	2.000.347	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		x
94	2.000.063	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
95	2.000.314	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của Cơ quan cấp Giấy phép		x
96	2.000.327	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		x
97	2.001.433	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương)	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương		x
98	2.001.434	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương)	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương		x
99	1.003.401	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương)	Thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương		x
100	2.000.001	Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương)	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam		x
101	2.000.131	Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương)	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam		x
102	2.001.474	Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương)	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại		x
103	2.000.033	Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương)	Thông báo hoạt động khuyến mại		x
104	2.000.002	Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương)	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		x
105	2.000.004	Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương)	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		x
Tổng cộng				0	105

2. SỞ DU LỊCH

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
1	1.004.594	Dịch vụ du lịch khác (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch		X
2	1.004.503	Dịch vụ du lịch khác (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch		X
3	1.004.551	Dịch vụ du lịch khác (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch		X
4	1.004.580	Dịch vụ du lịch khác (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch		X
5	1.001.455	Dịch vụ du lịch khác (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch		X
6	1.004.572	Dịch vụ du lịch khác (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch		X
7	1.003.490	Khách sạn (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Thủ tục công nhận khu du lịch cấp tỉnh		X
8	1.004.614	Lữ hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch		X
9	1.003.002	Lữ hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Thủ tục gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài		X
10	1.005.161	Lữ hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Thủ tục Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài		X
11	1.001.837	Lữ hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài		X
12	1.003.275	Lữ hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng* hoặc bị tiêu hủy		X



13	1.003.240	Lữ hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện		X
14	1.003.717	Lữ hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài		X
15	1.003.742	Lữ hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản		X
16	2.001.589	Lữ hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể		X
17	1.004.623	Lữ hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa		X
18	1.004.628	Lữ hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế		X
19	1.004.605	Lữ hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức		X
20	1.001.432	Lữ hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa		X
21	1.001.440	Lữ hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm		X
22	2.001.611	Lữ hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành		X
23	2.001.616	Lữ hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa		X
24	2.001.628	Lữ hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa		X
25	2.001.622	Lữ hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa		X
26	1.004.528	Lữ hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Thủ tục công nhận điểm du lịch		X
Tổng cộng				0	26



3. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
1	1.001499	Giáo dục và Đào tạo	Phê duyệt liên kết giáo dục		x
2	1.001497	Giáo dục và Đào tạo	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục		x
3	1.001496	Giáo dục và Đào tạo	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết.		x
4	1.001495	Giáo dục và Đào tạo	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam		x
5	1.001493	Giáo dục và Đào tạo	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam		x
6	1.001492	Giáo dục và Đào tạo	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam		x
7	1.000939	Giáo dục và Đào tạo	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam		x
8	1.006446	Giáo dục và Đào tạo	Cho phép hoạt động giáo dục đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam		x
9	1.000718	Giáo dục và Đào tạo	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam		x
10	1.000716	Giáo dục và Đào tạo	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam		x
11	1.000288	Giáo dục và Đào tạo	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia		x
12	1.000280	Giáo dục và Đào tạo	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia		x
13	1.000715	Giáo dục và Đào tạo	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục		x
14	1.000691	Giáo dục và Đào tạo	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia		x



STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
15	1.006388	Giáo dục và Đào tạo	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục		X
16	1.005074	Giáo dục và Đào tạo	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục		X
17	1.005067	Giáo dục và Đào tạo	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại		X
18	1.005070	Giáo dục và Đào tạo	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông		X
19	1.006389	Giáo dục và Đào tạo	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá		X
20	1.005015	Giáo dục và Đào tạo	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập		X
21	1.005008	Giáo dục và Đào tạo	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động		X
22	1.004988	Giáo dục và Đào tạo	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động		X
23	1.004999	Giáo dục và Đào tạo	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên		X
24	1.004991	Giáo dục và Đào tạo	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên		X
25	1.005084	Giáo dục và Đào tạo	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú		X
26	1.005081	Giáo dục và Đào tạo	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học		X
27	1.005079	Giáo dục và Đào tạo	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc nội trú		X
28	1.005076	Giáo dục và Đào tạo	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (theo yêu cầu		X
29	1.005065	Giáo dục và Đào tạo	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh.		X
30	1.005062	Giáo dục và Đào tạo	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động		X
31	1.000744	Giáo dục và Đào tạo	Sáp nhập, chia tách trung tâm giáo dục thường xuyên.		X
32	1.005057	Giáo dục và Đào tạo	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên		X
33	1.005053	Giáo dục và Đào tạo	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin		X
34	1.005049	Giáo dục và Đào tạo	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục		X
35	1.005025	Giáo dục và Đào tạo	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo		X
36	1.005043	Giáo dục và Đào tạo	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học		X
37	1.005036	Giáo dục và Đào tạo	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá		X
38	1.005466	Giáo dục và Đào tạo	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa		X
39	1.005195	Giáo dục và Đào tạo	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa		X
40		Giáo dục và Đào tạo	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa		X
41	1.004712	Giáo dục và Đào tạo	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát		X
42	2.001805	Giáo dục và Đào tạo	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập		X
43	1.005069	Giáo dục và Đào tạo	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép		X
44	1.005073	Giáo dục và Đào tạo	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm		X

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
45	1.005082	Giáo dục và Đào tạo	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với		X
46	1.005354	Giáo dục và Đào tạo	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề		X
47	2.001989	Giáo dục và Đào tạo	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với		X
48	1.005088	Giáo dục và Đào tạo	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho		X
49		Giáo dục và Đào tạo	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn		X
50		Giáo dục và Đào tạo	Cấp Giấy Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định		X
51	1.000713	Giáo dục và Đào tạo	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất		X
52	2.001988	Giáo dục và Đào tạo	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ		X
53	1.005087	Giáo dục và Đào tạo	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề		X
54	1.005017	Giáo dục và Đào tạo	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa		X
55	1.005.143	Giáo dục và Đào tạo	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài		X
56	2.001985	Giáo dục và Đào tạo	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh		X
57	2.001987	Giáo dục và Đào tạo	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại		X
58	1.000181	Giáo dục và Đào tạo	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động		X
59	1.001000	Giáo dục và Đào tạo	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động		X
60	1.000.729	Giáo dục và Đào tạo	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên.		X
61	1.000259	Giáo dục và Đào tạo	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung		X
62	2.000.011	Giáo dục và Đào tạo	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù		X
63	1.008722	Giáo dục và Đào tạo	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư		X
64	1.008723	Giáo dục và Đào tạo	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường		X
65	1.001942	Quy chế thi, tuyển sinh	Đăng ký xét tuyển đại học, trình độ cao đẳng ngành giáo		X
66	1.009394	Quy chế thi, tuyển sinh	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển		X
67	1.005.092	Văn bằng, chứng chỉ	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc		X
68	2.001914	Văn bằng, chứng chỉ	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ		X
69	1.004889	Văn bằng, chứng chỉ	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do		X
Tổng cộng				0	69

4. SỔ GIAO THÔNG VẬN TẢI

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
1	1.000703	Đường bộ	Cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô		X
2	2.002285	Đường bộ	Đăng ký khai thác tuyến		X
3	2.002286	Đường bộ	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng		X
4	2.002287	Đường bộ	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng		X
5	2.002288	Đường bộ	Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)		X
6			Cấp phù hiệu xe trung chuyển		X
7	2.002289	Đường bộ	Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)		X
8			Cấp lại phù hiệu xe trung chuyển		X
9		Đường bộ	Cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch		X
10		Đường bộ	Cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch		X
11		Đường bộ	Cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch		X
12	1.002030	Đường bộ	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu		X
13	2.000872	Đường bộ	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn		X
14	1.001919	Đường bộ	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng		X
15	1.001896	Đường bộ	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng		X
16	2.000847	Đường bộ	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất		X
17	2.000881	Đường bộ	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố		X
18	1.002007	Đường bộ	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		X
19	1.001994	Đường bộ	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến		X



STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
20	1.001826	Đường bộ	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng		x
21	1.001777	Đường bộ	Cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô		x
22	1.001623	Đường bộ	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo		x
23	1.005210	Đường bộ	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác		x
24	1.001735	Đường bộ	Cấp Giấy phép xe tập lái		x
25	1.001751	Đường bộ	Cấp lại Giấy phép xe tập lái		x
26	1.001765	Đường bộ	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe		x
27	1.004993	Đường bộ	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe)		x
28	1.004987	Đường bộ	Cấp lại chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động		x
29	1.004995	Đường bộ	Cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động		x
30	1.002835	Đường bộ	Cấp mới giấy phép lái xe		x
31	1.002286	Đường bộ	Gia hạn Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào và Campuchia		x
32	1.002268	Đường bộ	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam- Lào - Campuchia		x
33	1.002.063	Đường bộ	Gia hạn Giấy phép liên vận Việt – Lào và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào		x
34	1.002046	Đường bộ	Gia hạn Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS		x
35	1.001023	Đường bộ	Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia đối với phương tiện phi thương mại là xe công vụ, xe của các đoàn thể và các tổ chức quốc tế, đoàn ngoại giao, xe do doanh nhân ngoại quốc tự lái trừ phương tiện của các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, văn phòng các Bộ, các đoàn thể và các tổ chức quốc tế, đoàn ngoại giao đóng tại Hà Nội		x
36	1.001577	Đường bộ	Gia hạn đối với phương tiện phi thương mại Campuchia lưu trú tại Việt Nam.		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
37	1.001737	Đường bộ	Gia hạn Giấy phép liên vận tải và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc		x
38	1.002877	Đường bộ	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam		x
39	1.002869	Đường bộ	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam		x
40	1.002856	Đường bộ	Cấp Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện		x
41	1.002852	Đường bộ	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện		x
42	1.000660	Đường bộ	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác		x
43	1.000672	Đường bộ	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác		x
44	1.002889	Đường bộ	Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác		x
45	1.002883	Đường bộ	Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác		x
46	2.001921	Đường bộ	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác		x
47	2.001963	Đường bộ	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác		x
48	1.001035	Đường bộ	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý		x
49	1.001046	Đường bộ	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ		x
50	1.001061	Đường bộ	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ		x
51	2.001919	Đường bộ	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác		x
52	1.001087	Đường bộ	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác		x
53	2.001915	Đường bộ	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác		x
54	1.000583	Đường bộ	Gia hạn chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ		x
55	1.000028	Đường bộ	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ		x
56		Đường thủy nội địa	Chấp thuận vận tải hành khách ngang sông		x
57		Đường thủy nội địa	Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
58	1.003658	Đường thủy nội địa	Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa		x
59		Đường thủy nội địa	Cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch		x
60		Đường thủy nội địa	Cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch		x
61		Đường thủy nội địa	Cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch		x
62	2.002001	Đường thủy nội địa	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa		x
63	2.001998	Đường thủy nội địa	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa		x
64	1.003168	Đường thủy nội địa	Dự thi, kiểm tra lấy giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba, chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề) và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc Sở Giao thông vận tải		x
65	1.003135	Đường thủy nội địa	Cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba và chứng chỉ nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề), chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải		x
66	1.004088	Đường thủy nội địa	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa		x
67	1.004088	Đường thủy nội địa	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa		x
68	1.004036	Đường thủy nội địa	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa		x
69	2.001711	Đường thủy nội địa	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật		x
70	1.004002	Đường thủy nội địa	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		x
71	1.003970	Đường thủy nội địa	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
72	1.006391	Đường thủy nội địa	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác		x
73	1.003930	Đường thủy nội địa	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện		x
74	2.001659	Đường thủy nội địa	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện		x
75	1.004261	Đường thủy nội địa	Cấp giấy phép vận tải thủy qua biên giới Việt Nam – Campuchia cho phương tiện		x
76		Đường thủy nội địa	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa		x
77	1.004242	Đường thủy nội địa	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa		x
78	1.000344	Đường thủy nội địa	Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa		x
79		Đường thủy nội địa	Phê duyệt hồ sơ đề xuất dự án thực hiện đầu tư nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa		x
80		Đường thủy nội địa	Công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa đối với đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương		x
81		Đường thủy nội địa	Công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa đối với đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương		x
82	1.009465	Đường thủy nội địa	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với thi công công trình liên quan đến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương		x
83		Đường thủy nội địa	Chấp thuận điều chỉnh phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với thi công công trình liên quan đến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương		x
84	1.009464	Đường thủy nội địa	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương và đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương trong trường hợp thi công công trình (trừ trường hợp bảo đảm an ninh quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương)		x
85	2.001.215	Đường thủy nội địa	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
86	2.001.219	Đường thủy nội địa	Công bố vùng hoạt động vui chơi giải trí dưới nước		x
87	2.001218	Đường thủy nội địa	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát		x
88	2.001217	Đường thủy nội địa	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát		x
89	2.001215	Đường thủy nội địa	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu		x
90	2.001214	Đường thủy nội địa	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước		x
91	2.001212	Đường thủy nội địa	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước		x
92	2.001211	Đường thủy nội địa	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước		x
93		Hàng hải	Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định bằng tàu cao tốc đối với tổ chức cá nhân Việt Nam		x
94		Hàng hải	Chấp thuận phương tiện vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo hợp đồng chuyên bằng tàu cao tốc đối với tổ chức cá nhân Việt Nam.		x
95		Hàng hải	Chấp thuận cho tàu khách cao tốc vận tải hành khách, hành lý, bao gửi không có mục đích kinh doanh		x
96	2.001865	Hàng hải	Phê duyệt phương án đảm bảo an toàn giao thông đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa		x
97	2.001802	Hàng hải	Chấp thuận vị trí đổ chất nạo vét trên bờ đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.		x
Tổng cộng				0	97

5. SỔ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
1	2.001.610	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân		X
2	2.001.583	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên		X
3	2.001.199	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên		X
4	2.002.043	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Đăng ký thành lập công ty cổ phần		X
5	2.002.042	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Đăng ký thành lập công ty hợp danh		X
6	2.002.041	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		X
7	1.005.169	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		X
8	2.002.011	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh		X
9	2.002.010	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần		X
10	2.002.009	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		X
11	2.002.008	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên		X
12		Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức		X



STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
13		Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước		x
14		Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do thừa kế		x
15		Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên		x
16		Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp		x
17		Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác		x
18	2.002.000	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích		x
19		Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác		x
20	2.001.996	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		x
21	2.001.993	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
22	2.002044	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần		x
23	2.001.992	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết		x
24	2.001954	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế		x
25		Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin người đại diện theo uỷ quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		x
26		Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		x
27	2.002.069	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		x
28	2.002.070	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		x
29		Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)		x
30	2.002075	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động		x
31	2.002072	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
32		Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)		X
33		Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		X
34	2.002045	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)		X
35	1.005176	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)		X
36		Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)		X
37		Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân		X
38		Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc chia doanh nghiệp		X
39		Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc chia doanh nghiệp		X
40	2.002043	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc chia doanh nghiệp		X
41		Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc tách doanh nghiệp		X
42		Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc tách doanh nghiệp		X

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
43	2.002043	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc tách doanh nghiệp		X
44	2.002.059	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)		X
45	2.002060	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Sáp nhập doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)		X
46		Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần		X
47	2.002034	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên		X
48		Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên		X
49	2.002.032	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn		X
50	2.002018	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		X
51	2.002.017	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế		X
52	2.002015	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp		X
53		Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng		X
54	2.002029	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Thông báo tạm ngừng kinh doanh		X
55	2.002029	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo		X
56	2.002.023	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Giải thể doanh nghiệp		X

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
57	2.002.022	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án		x
58	2.002.020	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh		x
59	2.002.016	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp		x
60		Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương		x
61		Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh tại Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)		x
62		Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Thành lập tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài		x
63		Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội	Thông báo Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường		x
64	2.000.375	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường		x
65	2.000.368	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội	Thông báo chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường		x
66	2.000.338	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội	Thông báo tiếp nhận viện trợ, tài trợ		x
67	2.001.202	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội	Thông báo thay đổi nội dung tiếp nhận viện trợ, tài trợ		x
68	2.002.014	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội	Công khai hoạt động của doanh nghiệp xã hội		x
69	2.001.197	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội	Cung cấp thông tin, bản sao Báo cáo đánh giá tác động xã hội và Văn bản tiếp nhận viện trợ, tài trợ		x
70		Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội	Chuyển cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành doanh nghiệp xã hội		x



STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
71	2.001.180	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội	Nộp lại con dấu và Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu cho cơ quan công an nơi đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu		x
72	2.000.024	Thành lập và hoạt động Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	x	
73	1.000.016	Thành lập và hoạt động Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	x	
74	2.000.005	Thành lập và hoạt động Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo		x
75	2.002.005	Thành lập và hoạt động Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	x	
76	2.002.004	Thành lập và hoạt động Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Thông báo chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư	x	
77	2.002.003	Thủ tục về đề nghị hỗ trợ tư vấn	Đề nghị hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn		x
78	1.005.100	Thủ tục về đề nghị hỗ trợ tư vấn	Đăng ký vào mạng lưới tư vấn viên		x
79	2.001.999	Thủ tục về đề nghị hỗ trợ tư vấn	Hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp		x
80	1.005.125	Thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã		x
81	2.002.013	Thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã		x
82	1.005.003	Thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã		x
83	1.005.047	Thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã		x
84	1.005.122	Thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia		x
85	2.001.979	Thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách		x
86	2.001.957	Thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
87	1.005.056	Thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập		x
88	1.005.072	Thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)		x
89	2.001.962	Thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã	Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã		x
90	1.005.064	Thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã		x
91	1.005.124	Thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã		x
92	1.005.046	Thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã		x
93	1.005.283	Thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã		x
94	2.002.125	Thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã		x
95	1.009.642	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư của UBND tỉnh	x	
96	1.009.644	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của UBND tỉnh	x	
97	1.009.645	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh	x	
98	1.009.757	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh	x	
99	1.009.647	ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND tỉnh		x
100	1.009.649	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh	x	

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
101	1.009.650	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh	x	
102	1.009.652	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh	x	
103	1.009.653	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh	x	
104	1.009.654	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh	x	
105	1.009.655	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh	x	
106	1.009.656	ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)		x
107	1.009.657	ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
108	1.009.659	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	x	
109	1.009.661	ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		x
110	1.009.662	ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		x
111	1.009.664	ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư		x
112	1.009.665	ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		x
113	1.009.671	ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		x
114	1.009.729	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	x	
115	1.009.731	ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC		x
116	1.009.736	ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC		x
Tổng cộng				16	100

6. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
1	1.002935	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu.		X
2	2.001164	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu.		X
3	2.001148	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Mua sáng chế, sáng kiến.		X
4	2.001143	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ.		X
5	2.001137	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ.		X
6	1.002690	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ.		X
7	2.001643	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.		X
8	2.001179	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.		X
9	2.002248	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)		X
10	2.002249	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)		X
11	2.000461	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Xem xét kéo dài thời gian công tác khi đủ tuổi nghỉ hưu cho cá nhân giữ chức danh khoa học, chức danh công nghệ tại tổ chức khoa học và công nghệ công lập.		X



STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
12	1.001786	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ		x
13	1.001716	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Cấp giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.		x
14	1.004473	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách Nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.		x
15	1.004460	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách Nhà nước.		x
16	1.004467	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.		x
17	2.002278	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.		x
18	2.001525	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN		x
19	1.006427	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách Nhà nước		x
20	2.000079	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách Nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.		x
21	2.002144	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách Nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
22	1.005360	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp		x
23	2.000228	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp		x
24	2.000058	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam		x
25	1.000142	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước		x
26	1.001770	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.		x
27	1.001747	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ		x
28	1.001693	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức KH&CN		x
29	1.001677	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ		x
30	1.001565	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia		x
31	2.002380	An toàn bức xạ và hạt nhân	Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)		x
32	2.002381	An toàn bức xạ và hạt nhân	Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)		x
33	2.002383	An toàn bức xạ và hạt nhân	Sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)		x
34	2.002384	An toàn bức xạ và hạt nhân	Cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)		x
35	2.002379	An toàn bức xạ và hạt nhân	Cấp và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)		x
36	2.002385	An toàn bức xạ và hạt nhân	Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
37	2.000419	Sở hữu trí tuệ	Tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý).		x
38	2.000912	Sở hữu trí tuệ	Đề nghị thay đổi, điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý).		x
39	2.000905	Sở hữu trí tuệ	Đề nghị chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý).		x
40	2.000895	Sở hữu trí tuệ	Đánh giá, nghiệm thu và công nhận kết quả thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý).		x
41	1.003542	Sở hữu trí tuệ	Cấp giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp.		x
42	2.001483	Sở hữu trí tuệ	Cấp lại giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp.		x
43	2.001208	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận		x
44	2.001100	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định		x
45	2.001501	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp		x
46	2.001.209	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận.		x
47	2.001.207	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh		x
48	2.001.277	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
49	2.001.268	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành		x
50	2.001.259	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu		x
51	2.000.212	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Công bố sử dụng dấu định lượng.		x
52	1.000.449	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Điều chỉnh nội dung của bản công bố sử dụng dấu định lượng		x
53	1.000.438	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Đăng ký kiểm tra Nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu.		x
54	1.006.851	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Cấp mới Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa		x
55	2.002.231	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa		x
56	2.002.232	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.		x
57	2.002.253	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân		x
58	1.001.392	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu		x
Tổng cộng				0	58

7. SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
1	1.000.553	GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài		x
2	1.000.530	GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		x
3	1.000.523	GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	Cho phép hoạt động liên kết đào tạo trở lại đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp		x
4	1.000.509	GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận		x
5	1.000.482	GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận		x
6	1.000.160	GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận		x
7	1.000.138	GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		x
8	1.000.167	GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp		x
9	1.000.154	GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài		x
10	1.000.243	GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
11	2.000.099	GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		x
12	1.000.234	GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		x
13	1.000.266	GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		x
14	1.000.031	GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		x
15	2.000.189	GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp		x
16	1.000.389	GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp		x
17	1.000602	GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Sở		x
18	1.000.584	GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	Miễn nhiệm chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Sở		x
19	1.000.570	GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	Cách chức chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Sở		x
20	1.000.558	GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	Thành lập hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực		x
21	1.000.531	GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
22	2.000.632	GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	Công nhận giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp tư thực		x
23	1.000.602	GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
24	1.000.619	GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	Miễn nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
25	2.000.258	GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	Cách chức Chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
26	1.001.881	VIỆC LÀM	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động		x
27	1.001.865	VIỆC LÀM	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm		x
28	1.001.853	VIỆC LÀM	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm		x
29	1.001.823	VIỆC LÀM	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm		x
30	1.000.105	VIỆC LÀM	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài		x
31	2.000.219	VIỆC LÀM	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài		x
32	1.000.459	VIỆC LÀM	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động		x
33	2.000.205	VIỆC LÀM	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam		x
34	2.000.192	VIỆC LÀM	Cấp lại Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
35	2.000.164	VIỆC LÀM	Thành lập Trung tâm dịch vụ việc làm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập		x
36	1.000.386	VIỆC LÀM	Tổ chức lại, giải thể Trung tâm dịch vụ việc làm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định		x
37	1.009.811	VIỆC LÀM	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam		x
38	2.002.028	LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC	Đăng ký hợp đồng cá nhân		x
39	1.000.365	AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG	Đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa (nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)		x
40	2.000.134	AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG	Khai báo đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động		x
41	2.000.111	AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	x	
42	1.005.449	AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ các tổ chức tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
43	1.005.450	AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ các tổ chức tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)	x	
44	2.002340	AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG	Giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Chi phí giám định thương tật, bệnh tật; trợ cấp hằng tháng hoặc một lần; trợ cấp phục vụ; hỗ trợ phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình; dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; trợ cấp khi người lao động chết do tai nạn lao động; đóng bảo hiểm y tế cho người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng.		x
45	2.002341	AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG	Giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động		x
46	1.001.806	BẢO TRỢ XÃ HỘI	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật		x
47		BẢO TRỢ XÃ HỘI	Gia hạn quyết định công nhận cơ sở sản xuất kinh doanh có từ 30% lao động trở lên là người khuyết tật		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
48	2.000.141	BẢO TRỢ XÃ HỘI	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội		x
49	2.000.135	BẢO TRỢ XÃ HỘI	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập thuộc thẩm quyền của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội		x
50	2.000.062	BẢO TRỢ XÃ HỘI	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội		x
51	2.000.056	BẢO TRỢ XÃ HỘI	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội		x
52	2.000.051	BẢO TRỢ XÃ HỘI	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội cấp	x	
53	2.000.025	PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI	Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	x	
54	2.000.027	PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI	Cấp lại Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	x	
55	2.000.032	PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân		x
56	2.000.036	PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI	Gia hạn Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	x	
57	1.000.091	PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân		x
58	2.001.955	LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, QUAN HỆ LAO ĐỘNG	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp		x
59	1.004.949	LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, QUAN HỆ LAO ĐỘNG	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty TNHH một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
60	2.001949	LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, QUAN HỆ LAO ĐỘNG	Xếp hạng công ty TNHH một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II và hạng III)		x
61	1.000.448	LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, QUAN HỆ LAO ĐỘNG	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	x	
62	1.000.436	LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, QUAN HỆ LAO ĐỘNG	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	x	
63	1.009.466	LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, QUAN HỆ LAO ĐỘNG	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể		x
64	1.005.218	TỔ CHỨC CÁN BỘ	Xếp hạng một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội		x
Tổng cộng				8	56

8. SỞ NỘI VỤ

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
1	1.009.331	Tổ chức - Biên chế	Thủ tục hành chính thẩm định thành lập tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		X
2	1.009.332	Tổ chức - Biên chế	Thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính		X
3	1.009.333	Tổ chức - Biên chế	Thủ tục hành chính thẩm định giải thể tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		X
4	1.009.339	Tổ chức - Biên chế	Thủ tục hành chính về thẩm định đề án vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
5	1.009.340	Tổ chức - Biên chế	Thủ tục hành chính về thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		X
6	1.009.340	Tổ chức - Biên chế	Thủ tục hành chính về thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		X
13		Công chức, viên chức	Tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức		X
19	1.003.822	Quản lý nhà nước về quỹ	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ		X
20	2.001.590	Quản lý nhà nước về quỹ	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ		X
21	2.001.567	Quản lý nhà nước về quỹ	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ		X
22	1.003.621	Quản lý nhà nước về quỹ	Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ		X



STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
23	1.003.916	Quản lý nhà nước về quỹ	cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ		x
24	1.003.950	Quản lý nhà nước về quỹ	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động		x
25	1.003.920	Quản lý nhà nước về quỹ	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ		x
26	1.003.879	Quản lý nhà nước về quỹ	Thủ tục đổi tên quỹ		x
27	1.003.671	Quản lý nhà nước về quỹ	Thủ tục tự giải thể quỹ		x
28	1.009.319	Tổ chức - Biên chế	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập		x
29	1.009.320	Tổ chức - Biên chế	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập		x
30	1.009.321	Tổ chức - Biên chế	Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập		x
Tổng cộng				0	19

9. SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
1	1.004.915	Thủy sản	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)		x
2	1.004.918	Thủy sản	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ)		x
3	1.004.921	Thủy sản	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)		x
4	1.004.684	Thủy sản	Cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 06 hải lý)		x
5	1.004.923	Thủy sản	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)		x
6	1.004.918	Thủy sản	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)		x
7	1.004.680	Thủy sản	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng		x
8	1.004.656	Thủy sản	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên		x
9	1.004.697	Thủy sản	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá		x
10	1.004.694	Thủy sản	Công bố mở cảng cá loại 2		x
11	1.004.359	Thủy sản	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản		x
12	1.004.344	Thủy sản	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển		x



STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
13	1.004.692	Thủy sản	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực		x
14	1.003.666	Thủy sản	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)		x
15	1.003.327	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Bố trí ổn định dân cư ngoài tỉnh		x
16	1.003.397	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh)		x
17	1.003.695	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Công nhận làng nghề		x
18	1.003.712	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Công nhận nghề truyền thống		x
19	1.003.727	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Công nhận làng nghề truyền thống		x
20		Trồng trọt	Tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng		x
21		Trồng trọt	Tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng		x
22	1.008.003	Trồng trọt	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính		x
23	1.004.509	Bảo vệ thực vật	Cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật		x
24	1.004.493	Bảo vệ thực vật	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh)		x
25	1.003.984	Bảo vệ thực vật	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật		x
26	1.007.931	Bảo vệ thực vật	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón		x
27	1.007.933	Bảo vệ thực vật	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón		x
28	1.004.363	Bảo vệ thực vật	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật		x
29	1.004.346	Bảo vệ thực vật	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
30	1.000.084	Lâm nghiệp	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý		x
31	1.000.081	Lâm nghiệp	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý		x
32	1.000.071	Lâm nghiệp	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh		x
33	1.000.065	Lâm nghiệp	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập		x
34	1.000.058	Lâm nghiệp	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)		x
35	1.000.055	Lâm nghiệp	Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức		x
36	1.000.052	Lâm nghiệp	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp		x
37	1.000.047	Lâm nghiệp	Phê duyệt khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên		x
38	1.000.045	Lâm nghiệp	Xác nhận bảng kê lâm sản (cấp Tỉnh)		x
39	1.007.916	Lâm nghiệp	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh		x
40	1.007.917	Lâm nghiệp	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác		x
41	1.004.815	Lâm nghiệp	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES		x
42	1.007.918	Lâm nghiệp	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)		x
43	3.000.152	Lâm nghiệp	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
44	1.003.211	Thủy lợi	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh		x
45	1.003.203	Thủy lợi	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh		x
46	1.003.921	Thủy lợi	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		x
47	1.003.893	Thủy lợi	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		x
48	2.001.401	Thủy lợi	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		x
49	1.003.870	Thủy lợi	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		x
50	1.008.126	Chăn nuôi	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng.		x
51	1.008.127	Chăn nuôi	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng		x
52	1.008.128	Chăn nuôi	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn		x
53	1.008.129	Chăn nuôi	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
54	1.001.686	Thú y	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y		x
55	1.004.839	Thú y	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y		x
56	1.004.022	Thú y	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y		x
57	1.003.781	Thú y	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn (Cấp Tỉnh)		x
58	1.005.327	Thú y	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)		x
59	1.003.619	Thú y	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại	x	
60	1.003.810	Thú y	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	x	
61	1.003.612	Thú y	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản	x	
62	1.003.598	Thú y	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)	x	
63	1.003.589	Thú y	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	x	
64	1.003.577	Thú y	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	x	
65	1.002.239	Thú y	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận	x	

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
66	2.002.132	Thú y	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y (Cấp Tỉnh)		x
67	2.001.827	Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản		x
68	2.001.823	Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn).		x
69	2.001.819	Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP)		x
70	1.003.388	Nông nghiệp	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao		x
71	1.003.371	Nông nghiệp	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao		x
72	1.003.618	Nông nghiệp	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương		x
73	1.000.025	Quản lý doanh nghiệp	Phê duyệt đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp		x
74	1.009.478	Khoa học Công nghệ và Môi trường	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành		x
Tổng cộng				7	67



10 SỞ CÔNG AN

MÃ TTHC

		Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
	1.001.308	Chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự	Chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự giấy tờ, tài liệu tại các cơ quan ở trong nước.	x	
2	2.000.238	Chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự	Chứng nhận xuất trình giấy tờ, tài liệu tại các cơ quan ở trong nước		x
3	2.002.311	Hội nghị, hội thảo quốc tế	Cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ		x
4	2.002.312	Hội nghị, hội thảo quốc tế	Thủ tục cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ		x
5	2.002.313	Hội nghị, hội thảo quốc tế	Thủ tục cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ		x
6	2.002.314	Hội nghị, hội thảo quốc tế	Thủ tục cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ		x
Tổng cộng				1	5

11. SỔ TÀI CHÍNH

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
1	3.000.019	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	Khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong Khu kinh tế		x
2	1.005.413	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	Miễn tiền sử dụng đất đối với dự án được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất trong Khu kinh tế để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội phục vụ đời sống cho người lao động.		x
3	3.000.020	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	Miễn, giảm tiền thuê đất trong Khu kinh tế		x
4	3.000.021	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	Khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong Khu Công nghệ cao		x
5	3.000.022	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	Miễn, giảm tiền thuê đất trong Khu Công nghệ cao		x
6	1.005.416	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư.		x
7	1.005.417	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.		x
8	1.005.418	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công.		x
9	1.005.419	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công – tư.		x
10	1.005.420	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước.		x
11	1.005.421	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các Điểm a, b, c, d, đ và e Khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.		x
12	1.005.424	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ		x
13	1.005.425	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công		x



14	1.005.427	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	Quyết định tiêu huỷ tài sản công		x
15	1.005.428	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị huỷ hoại		x
16	1.005.429	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công		x
17	1.005.430	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê		x
18	1.005.431	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết		x
19	1.005.432	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc		x
20	1.005.433	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án		x
21	1.005.434	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	Mua quyền hóa đơn	x	
22	1.005.435	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	Mua hóa đơn lẻ		x
23	1.005.422	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	Quyết định điều chuyển tài sản công		x
24	1.005.423	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	Quyết định bán tài sản công.		x
25	100.542	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN	Quyết định thanh lý tài sản công		x
26	2.002.217	QUẢN LÝ GIÁ	Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi cấp tỉnh		x
27	1.006.241	QUẢN LÝ GIÁ	Quyết định giá thuộc thẩm quyền cấp tỉnh		x
28	2.002.206	TIN HỌC – THỐNG KÊ	Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách		x
29	1.006.216	QUẢN LÝ CÔNG SẢN	Thanh toán chi phí liên quan đến bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất		x
30	1.009.431	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	Phê duyệt phương án cổ phần hóa thuộc thẩm quyền quyết định UBND các Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		x
31	1.007.614	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	Thủ tục lập phương án giá tiêu thụ, mức trợ giá		x
32	1.007.616	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	Thủ tục lập, phân bổ dự toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản		x
33	1.007.618	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	Thủ tục tạm ứng kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản		x



34	1.007.619	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	Thủ tục thanh toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản		X
35	1.007.621	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	Thủ tục quyết toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản		X
36	1.009.421	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	Thủ tục báo cáo định kỳ		X
37	1.009.420	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	Thủ tục đề nghị hỗ trợ tiền thuê đất, thuê mặt nước		X
38	1.009.422	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	Thủ tục tạm ứng kinh phí đào tạo nguồn nhân lực		X
39	1.009.423	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	Thủ tục thanh toán kinh phí đào tạo nguồn nhân lực		X
40	1.009.426	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	Thủ tục tạm ứng kinh phí hỗ trợ hạng mục xây dựng cơ bản		X
41	1.009.427	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	Thủ tục thanh toán kinh phí hỗ trợ hạng mục xây dựng cơ bản		X
42	1.007.623	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	Thủ tục cấp phát kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị thuộc địa phương		X
43	1.009.433	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	Thủ tục miễn, giảm tiền thuê đất		X
Tổng cộng				1	42

1/19

12. SỔ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
1	1.004.688	Đất đai	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2004		x
6	1.002.040	Đất đai	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực dự án vì mục đích quốc phòng an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì nộp hồ sơ xin giao đất, thuê đất trong thời gian thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt mà không phải chờ đến khi hoàn thành việc giải phóng mặt bằng)		x
9	1.005.398	Đất đai	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu		x
10	2.001.938	Đất đai	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)		x
19	2.000.983	Đất đai	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	x	
28	1.002.033	Đất đai	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	x	
31	2.000.962	Đất đai	Thẩm định phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp		x
35	1.004.269	Đất đai	Cung cấp dữ liệu đất đai		x
36	1.005.741	Lĩnh vực Môi trường	Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án		x



STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
37	1.008.675	Lĩnh vực Môi trường	Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ	x	
38	1.008.682	Lĩnh vực Môi trường	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học		x
40	1.004.141	Lĩnh vực Môi trường	Chấp thuận về môi trường (trường hợp dự án có những thay đổi được quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án)		x
41	1.004.356	Lĩnh vực Môi trường	Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án		x
43	1.004.258	Lĩnh vực Môi trường	Xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản		x
44	1.004.148	Lĩnh vực Môi trường	Đăng ký xác nhận/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường		x
45	1.004.129	Lĩnh vực Môi trường	Chấp thuận tách đầu nối khỏi hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và tự xử lý nước thải phát sinh		x
46	1.004.246	Lĩnh vực Môi trường	Cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại (CTNH).		x
47	1.004.621	Lĩnh vực Môi trường	Cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại		x
48	1.004.132	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản	Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch	x	
49	1.004.083	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản	x	
50	1.004.434	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	x	

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
51	1.004.433	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản	Đầu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	x	
52	2.001.787	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	x	
53	1.000.778	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	x	
54	1.004.481	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	x	
55	1.005.408	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc một phần diện tích thăm dò khoáng sản	x	
56	2.001.814	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	x	
57	2.001.781	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	x	
58	1.004.343	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	x	
59	2.001.777	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	x	
60	2.001.783	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	x	
61	1.004.135	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản	x	
62	1.004.345	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	x	
63	1.004.367	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản	Đóng cửa mỏ khoáng sản	x	
64	1.004.446	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản	Cấp, điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản; Cấp giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư công trình	x	
65	1.009.669	Lĩnh vực Tài nguyên nước	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
66	2.001.770	Lĩnh vực Tài nguyên nước	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành		x
67	1.004.283	Lĩnh vực Tài nguyên nước	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước		x
68	1.004.232	Lĩnh vực Tài nguyên nước	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm		x
69	1.004.228	Lĩnh vực Tài nguyên nước	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm		x
70	1.004.223	Lĩnh vực Tài nguyên nước	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm		x
71	1.004.211	Lĩnh vực Tài nguyên nước	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm		x
72	1.004.179	Lĩnh vực Tài nguyên nước	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m ³ /giây; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m ³ / ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho các mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000m ³ / ngày đêm.		x
73	1.004.167	Lĩnh vực Tài nguyên nước	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m ³ /giây; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m ³ / ngày đêm; Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho các mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000m ³ / ngày đêm;		x
74	1.004.152	Lĩnh vực Tài nguyên nước	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000 m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác.		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
75	1.004.140	Lĩnh vực Tài nguyên nước	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác.		x
76	1.004.122	Lĩnh vực Tài nguyên nước	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ.		x
77	2.001.738	Lĩnh vực Tài nguyên nước	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ.		x
78	1.000.987	Lĩnh vực Khí tượng thủy văn	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	x	
79	1.000.970	Lĩnh vực Khí tượng thủy văn	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	x	
80	1.000.943	Lĩnh vực Khí tượng thủy văn	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn		x
81	1.001.923	Lĩnh vực Đo đạc và bản đồ	Cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ		x
82	1.005.189	Lĩnh vực Biển và Hải đảo	Cấp Giấy phép nhận chìm ở biển	x	
83	2.000.472	Lĩnh vực Biển và Hải đảo	Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển	x	
84	1.000.969	Lĩnh vực Biển và Hải đảo	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển	x	
85	1.000.942	Lĩnh vực Biển và Hải đảo	Trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển	x	
86	2.000.444	Lĩnh vực Biển và Hải đảo	Cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển	x	
87	1.005.401	Lĩnh vực Biển và Hải đảo	Giao khu vực biển (cấp tỉnh)	x	
88	1.004.935	Lĩnh vực Biển và Hải đảo	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển (cấp tỉnh)	x	
89	1.005.399	Lĩnh vực Biển và Hải đảo	Trả lại khu vực biển (cấp tỉnh)	x	

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
90	1.005.400	Lĩnh vực Biển và Hải đảo	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển (cấp tỉnh)	x	
91	1.009.481	Lĩnh vực Biển và Hải đảo	Công nhận khu vực biển cấp tỉnh	x	
93	1.004.237	Lĩnh vực Công nghệ thông tin	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường		x
Tổng cộng				32	31

13. SỞ TƯ PHÁP

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
1	2.000.635	HỘ TỊCH	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch (Thủ tục hành chính thực hiện tại Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch)		x
2	2.001.895	QUỐC TỊCH	Cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	x	
3	1.005.136	QUỐC TỊCH	Cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	x	
4	2.000.488	LÝ LỊCH TƯ PHÁP	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam		x
5	2.001.417	LÝ LỊCH TƯ PHÁP	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)		x
6	2.000.505	LÝ LỊCH TƯ PHÁP	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)		x
7	2.000.977	TRỢ GIÚP PHÁP LÝ	Lựa chọn, ký hợp đồng với luật sư	x	
8	2.000.970	TRỢ GIÚP PHÁP LÝ	Lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	x	
9	2.000.954	TRỢ GIÚP PHÁP LÝ	Cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý		x
10	2.000.840	TRỢ GIÚP PHÁP LÝ	Chấm dứt đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý		x
11	2.001.680	TRỢ GIÚP PHÁP LÝ	Rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý		x
12	2.000.829	TRỢ GIÚP PHÁP LÝ	Yêu cầu trợ giúp pháp lý		x



STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
13	2.000.587	TRỢ GIÚP PHÁP LÝ	Cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý		x
14	2.000.518	TRỢ GIÚP PHÁP LÝ	Cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý		x
15	2.000.596	TRỢ GIÚP PHÁP LÝ	Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý		x
16	1.001.233	TRỢ GIÚP PHÁP LÝ	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý		x
17	2.000.592	TRỢ GIÚP PHÁP LÝ	Giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý	x	
18	2.001.687	TRỢ GIÚP PHÁP LÝ	Thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý		x
19	1.002.010	LUẬT SƯ	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	x	
20	1.002.032	LUẬT SƯ	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	x	
21	1.002.099	LUẬT SƯ	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	x	
22	1.002.153	LUẬT SƯ	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	x	
23	1.002.181	LUẬT SƯ	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	x	
24	1.002.198	LUẬT SƯ	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	x	
25	1.002.398	LUẬT SƯ	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	x	
26	1.002.384	LUẬT SƯ	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	x	

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
27	1.002.368	LUẬT SƯ	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	x	
28	1.001.071	CÔNG CHỨNG	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	x	
29	1.001.446	CÔNG CHỨNG	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	x	
30	2.002.387	CÔNG CHỨNG	Xóa đăng ký hành nghề và thu hồi Thẻ công chứng viên trường hợp công chứng viên không còn hành nghề tại tổ chức hành nghề công chứng	x	
31	2.000.758	CÔNG CHỨNG	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	x	
32	2.000.743	CÔNG CHỨNG	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng	x	
33	2.000.894	GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp		x
34	2.000.890	GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp	x	
35	1.001.117	GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	x	
36	1.000.627	TƯ VẤN PHÁP LUẬT	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật		x
37	1.000.614	TƯ VẤN PHÁP LUẬT	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	x	
38	1.000.426	TƯ VẤN PHÁP LUẬT	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật		x
39	1.000.404	TƯ VẤN PHÁP LUẬT	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
40	2.001.395	ĐẤU GIÁ TÀI SẢN	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	x	
41	2.001.333	ĐẤU GIÁ TÀI SẢN	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	x	
42	2.001.258	ĐẤU GIÁ TÀI SẢN	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	x	
43	2.001.247	ĐẤU GIÁ TÀI SẢN	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	x	
44	1.002.626	QUẢN TÀI VIÊN HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	x	
45	1.008.727	QUẢN TÀI VIÊN HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	x	
46	1.001.842	QUẢN TÀI VIÊN HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	x	
47	1.001.633	QUẢN TÀI VIÊN HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
48	1.001.600	QUẢN TÀI VIÊN HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản		X
49	1.008.925	THỪA PHÁT LẠI	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại	X	
50	1.008.926	THỪA PHÁT LẠI	Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại		X
51	1.008.935	THỪA PHÁT LẠI	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	X	
52	1.008.889	TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; Đăng ký hoạt động Trung tâm Trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác		X
53	1.008.890	TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác		X
54	1.008.906	TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh thành phố trực thuộc trung ương khác		X



STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
55	1.001.248	TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	x	
56	1.009.284	HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	x	
57	1.008913	HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI	Đăng ký hoạt động Trung tâm Hoà giải thương mại sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm hoà giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hoà giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	x	
58	2.002.047	HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI	Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Hòa giải thương mại		x
59	2.001.716	HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại		x
60	1.008.914	HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam		x
61	2.000515	HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI	Tự chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hoà giải thương mại tự chấm dứt hoạt động	x	



STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
62	1.008.915	HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	x	
63	2.000425	HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI	Thay đổi tên gọi, Trưởng Chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam		x
64	1.009.283	HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài	x	
Tổng cộng				37	27

14. SỔ THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
1	1.005442	Lĩnh vực Bưu chính	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được		X
2	1.003687	Lĩnh vực Bưu chính	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính		X
3	1.003633	Lĩnh vực Bưu chính	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn		X
4	1.004379	Lĩnh vực Bưu chính	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được		X
5	1.004470	Lĩnh vực Bưu chính	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính		X
6	1.003659	Lĩnh vực Bưu chính	Cấp giấy phép bưu chính		X
7		Lĩnh vực Báo chí	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)		X
8	2.001171	Lĩnh vực Báo chí	Cho phép hợp báo (trong nước)		X
9	2.001173	Lĩnh vực Báo chí	Cho phép hợp báo (nước ngoài)		X
10	1.003888	Lĩnh vực Báo chí	Trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài		X
11	1.004235	Lĩnh vực Xuất bản, in và phát hành	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm		X
12	1.003868	Lĩnh vực Xuất bản, in và phát hành	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh		X
13	1.003725	Lĩnh vực Xuất bản, in và phát hành	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh		X
14	2.001584	Lĩnh vực Xuất bản, in và phát hành	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm		X
15	1.003729	Lĩnh vực Xuất bản, in và phát hành	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm		X
16	1.004153	Lĩnh vực Xuất bản, in và phát hành	Cấp giấy phép hoạt động in		X
17	2.001744	Lĩnh vực Xuất bản, in và phát hành	Cấp lại giấy phép hoạt động in		X
18	2.001737	Lĩnh vực Xuất bản, in và phát hành	Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in		X



STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
19	2.001564	Lĩnh vực Xuất bản, in và phát hành	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài		x
20	2.001728	Lĩnh vực Xuất bản, in và phát hành	Đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu		x
21	2.001732	Lĩnh vực Xuất bản, in và phát hành	Chuyển nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu		x
22	1.003114	Lĩnh vực Xuất bản, in và phát hành	Cấp giấy xác nhận Đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm		x
23	1.003483	Lĩnh vực Xuất bản, in và phát hành	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm		x
24	1.005452	Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp		x
25	2.001091	Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp		x
26	2.001087	Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp		x
27	1.003384	Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh		x
28	1.000073	Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt		x
29	2.001098	Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp		x
30	2.001740	Lĩnh vực Xuất bản, in và phát hành	Đăng ký hoạt động cơ sở in		x
31	2.001765	Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
32		Lĩnh vực Báo chí	Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)		x
33	2.001666	Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	Thông báo thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên Internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động); thẻ loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng		x
34	2.001684	Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng		x
35	2.001681	Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên		x
36	2.001766	Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	Thông báo thay đổi chủ sở hữu, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp		x
37	1.000067	Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên		x
38		Lĩnh vực Xuất bản, in và phát hành	Cấp lại giấy xác nhận Đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm		x
Tổng cộng				0	38

15. SỞ VĂN HOÁ VÀ THỂ THAO

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
1	2001631	Di sản văn hóa	Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia		x
2	1.003838	Di sản văn hóa	Cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương		x
3	2001613	Di sản văn hóa	Xác nhận đủ điều kiện được cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập		x
4	1.003793	Di sản văn hóa	Cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập		x
5	2001591	Di sản văn hóa	Cấp giấy phép khai quật khẩn cấp		x
6	1.003738	Di sản văn hóa	Cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia		x
7	1.003646	Di sản văn hóa	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích		x
8	1.003835	Di sản văn hóa	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật		x
9	1.001106	Di sản văn hóa	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật		x
10	1.001123	Di sản văn hóa	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật		x
11	1.001822	Di sản văn hóa	Cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích		x
12	1.002003	Di sản văn hóa	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích		x
13	1.003901	Di sản văn hóa	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích		x
14	2001641	Di sản văn hóa	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích		x
15	1.003035	Điện ảnh	Cấp giấy phép phổ biến phim		x
16	1.003017	Điện ảnh	Cấp giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu)		x



STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
17	1.001833	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và Triển lãm	Tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật		x
18	1.001809	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và Triển lãm	Cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)		x
19	1.001778	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và Triển lãm	Cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ		x
20	1.001755	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và Triển lãm	Cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng		x
21	1.001738	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và Triển lãm	Cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)		x
22	1.001704	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và Triển lãm	Cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)		x
23	1.001671	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và Triển lãm	Cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (thẩm quyền của UBND tỉnh)		x
24	1.001229	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và Triển lãm	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại		x
25	1.001211	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và Triển lãm	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại		x
26	1.001191	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và Triển lãm	Cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại		x
27	1.001182	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và Triển lãm	Cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại		x
28	1.001147	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và Triển lãm	Thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
29	1.009397	Nghệ thuật biểu diễn	Tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)		X
30	1.009398	Nghệ thuật biểu diễn	Tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)		X
31	1.009399	Nghệ thuật biểu diễn	Tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu		X
32	1.009403	Nghệ thuật biểu diễn	Ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu		X
33	1.003676	Văn hóa cơ sở	Đăng ký tổ chức lễ hội cấp tỉnh		X
34	1.003654	Văn hóa cơ sở	Thông báo tổ chức lễ hội cấp tỉnh		X
35	1.001.008	Văn hóa cơ sở	Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường		X
36	1.000922	Văn hóa cơ sở	Cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường		X
37	1.004659	Văn hóa cơ sở	Công nhận lại “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”		X
38	1.004650	Văn hóa cơ sở	Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn		X
39	1.004645	Văn hóa cơ sở	Thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo		X
40	1.003717	Văn hóa cơ sở	Cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam		X
41	1.004666	Văn hóa cơ sở	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam		X
42	1.004662	Văn hóa cơ sở	Cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam		X
43	1.003784	Hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa	Cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh		X

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
44	1.003743	Hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa	Giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức ở địa phương		x
45	2001496	Hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa	Phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu cấp tỉnh		x
46	1.003608	Hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa	Phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu		x
47	1.003560	Hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa	Xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu		x
48	1.008895	Thư viện	Thông báo thành lập thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập và thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam		x
49	1.008896	Thư viện	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam		x
50	1.008897	Thư viện	Thông báo chấm dứt hoạt động đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam		x
51	1.005441	Gia đình	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)		x
52	1.001420	Gia đình	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)		x
53	1.001407	Gia đình	Đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
54	2001414	Gia đình	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)		X
55	1.000919	Gia đình	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)		X
56	1.000817	Gia đình	Đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)		X
57	1.000454	Gia đình	Cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình		X
58	1.000433	Gia đình	Cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình		X
59	1.000379	Gia đình	Cấp thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình		X
60	1.000104	Gia đình	Cấp lại thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình		X
61	2000022	Gia đình	Cấp thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình		X
62	1.003310	Gia đình	Cấp lại thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình		X
63	1.004723	Quản lý sử dụng vũ khí, súng săn, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ	Cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ		X
64	1.002445	Thẻ dực thể thao	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp		X
65	1.002396	Thẻ dực thể thao	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao		X
66	1.003441	Thẻ dực thể thao	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận		X

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
67	1.000983	Thẻ dực thể thao	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng		x
68	1.002022	Thẻ dực thể thao	Đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức		x
69	1.002013	Thẻ dực thể thao	Đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức		x
70	1.001782	Thẻ dực thể thao	Đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		x
71	1.000953	Thẻ dực thể thao	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga		x
72	1.000936	Thẻ dực thể thao	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf		x
73	1.000920	Thẻ dực thể thao	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông		x
74	1.001195	Thẻ dực thể thao	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo		x
75	1.000904	Thẻ dực thể thao	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate		x
76	1.000883	Thẻ dực thể thao	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn		x
77	1.000863	Thẻ dực thể thao	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker		x
78	1.000847	Thẻ dực thể thao	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn		x
79	1.000830	Thẻ dực thể thao	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay		x
80	1.000814	Thẻ dực thể thao	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao		x
81	1.000644	Thẻ dực thể thao	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thẻ dực thẩm mỹ		x



STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
82	1.000842	Thể dục thể thao	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo		x
83	1.005163	Thể dục thể thao	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness		x
84	2.002188	Thể dục thể thao	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân sư rồng		x
85	1.000594	Thể dục thể thao	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí		x
86	1.000560	Thể dục thể thao	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh		x
87	1.000544	Thể dục thể thao	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinam		x
88	1.001213	Thể dục thể thao	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển		x
89	1.000518	Thể dục thể thao	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá		x
90	1.000501	Thể dục thể thao	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt		x
91	1.000485	Thể dục thể thao	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin		x
92	1.005357	Thể dục thể thao	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí		x
93	1.001801	Thể dục thể thao	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao		x
94	1.001500	Thể dục thể thao	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném		x
95	1.005162	Thể dục thể thao	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu		x
96	1.001517	Thể dục thể thao	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao		x
97	1.001527	Thể dục thể thao	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
98	1.001056	Thể dục thể thao	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao		x
Tổng cộng				0	98



16. SỞ XÂY DỰNG

STT	Mã TTHC BỘ	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
1	1.009988	Hoạt động Xây dựng	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III		x
2	1.009989	Hoạt động Xây dựng	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III		x
3	1.009991	Hoạt động Xây dựng	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng)		x
4	1.009987	Hoạt động Xây dựng	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài		x
5	1.009982	Hoạt động Xây dựng	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III		x
6	1.009983	Hoạt động Xây dựng	Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III		x
7	1.009986	Hoạt động Xây dựng	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III		x
8	1.009985	Hoạt động Xây dựng	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (đối với trường hợp bị thu hồi quy định tại điểm b, c, d Khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ- CP)		x
9	1.009984	Hoạt động Xây dựng	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn		x
10	1.009985	Hoạt động Xây dựng	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III do lỗi của cơ quan cấp		x
11	1.009980	Hoạt động Xây dựng	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà thầu): Thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C		x
12	1.009981	Hoạt động Xây dựng	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà thầu): Thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C		x



STT	Mã TTHC BỘ	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
13		Hoạt động Xây dựng	Thẩm định dự án/ dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh quy định tại Điểm b Khoản 2, Điểm b Khoản 3, Điểm b Khoản 5 Điều 10 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP được sửa đổi bởi Khoản 4 điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)		
14		Hoạt động Xây dựng	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)		
15		Hoạt động Xây dựng	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24, điểm b khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Khoản 9, 10 và 11 Điều 1 Nghị định số 12/2017/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 144/2016/NĐ-CP)		
16	1.009974	Hoạt động Xây dựng	Cấp giấy phép xây dựng mới (Đối với các công trình cấp I, II; các công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng thuộc địa bàn tỉnh, công trình quảng cáo; các công trình được xây dựng trên các tuyến, trục đường trên các tuyến, trục đường phố chính thuộc thành phố Rạch Giá, các công trình thuộc các dự án đầu tư xây dựng có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; công trình thuộc các dự án).		

STT	Mã TTHC BỘ	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
17	1.009975	Hoạt động Xây dựng	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo (Đối với các công trình cấp I, II; các công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng thuộc địa bàn tỉnh, công trình quảng cáo; các công trình được xây dựng trên các tuyến, trục đường trên các tuyến, trục đường phố chính thuộc thành phố Rạch Giá, các công trình thuộc các dự án đầu tư xây dựng có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; công trình thuộc các dự án).		
18	1.009976	Hoạt động Xây dựng	Cấp giấy phép di dời (Đối với các công trình cấp I, II; các công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng thuộc địa bàn tỉnh, công trình quảng cáo; các công trình được xây dựng trên các tuyến, trục đường trên các tuyến, trục đường phố chính thuộc thành phố Rạch Giá, các công trình thuộc các dự án đầu tư xây dựng có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; công trình thuộc các dự án).		
19	1.009977	Hoạt động Xây dựng	Điều chỉnh giấy phép xây dựng (Đối với các công trình cấp I, II; các công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng thuộc địa bàn tỉnh, công trình quảng cáo; các công trình được xây dựng trên các tuyến, trục đường trên các tuyến, trục đường phố chính thuộc thành phố Rạch Giá, các công trình thuộc các dự án đầu tư xây dựng có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; công trình thuộc các dự án).		

STT	Mã TTHC BỘ	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
13	1.009978	Hoạt động Xây dựng	Gia hạn giấy phép xây dựng (Đối với các công trình cấp I, II; các công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng thuộc địa bàn tỉnh, công trình quảng cáo; các công trình được xây dựng trên các tuyến, trục đường trên các tuyến, trục đường phố chính thuộc thành phố Rạch Giá, các công trình thuộc các dự án đầu tư xây dựng có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; công trình thuộc các dự án).		x
14	1.009979	Hoạt động Xây dựng	Cấp lại giấy phép xây dựng (Đối với các công trình cấp I, II; các công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng thuộc địa bàn tỉnh, công trình quảng cáo; các công trình được xây dựng trên các tuyến, trục đường trên các tuyến, trục đường phố chính thuộc thành phố Rạch Giá, các công trình thuộc các dự án đầu tư xây dựng có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; công trình thuộc các dự án).		x
15	1.006871	Vật liệu xây dựng	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng		x
16	1.002562	Phát triển đô thị	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh		x
17	1.002526	Phát triển đô thị	Điều chỉnh đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh		x
18	1.002605	Phát triển đô thị	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình trong khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử của đô thị đặc biệt		x

STT	Mã TTHC BỘ	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
19	1.002580	Phát triển đô thị	Lấy ý kiến của các sở: Quy hoạch kiến trúc, Xây dựng, Văn hóa Thể thao và Du lịch đối với các dự án bảo tồn tôn tạo các công trình di tích cấp tỉnh		x
27	1.007748	Nhà ở	Gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài		
28	1.007750	Nhà ở	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, thuê mua		
29		Nhà ở	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP		
30		Nhà ở	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP		
20		Nhà ở	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP		x
21	1.007762	Nhà ở	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh.		x
33	1.007763	Nhà ở	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh		
22	1.007764	Nhà ở	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước		x
35	1.007765	Nhà ở	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước		
36	1.007766	Nhà ở	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước		
37	1.007767	Nhà ở	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước		
23	1.006873	Nhà ở	Thủ tục công nhận hạng/công nhận lại hạng nhà chung cư		x
24	1.006876	Nhà ở	Thủ tục công nhận điều chỉnh hạng nhà chung cư		x
25	1.002630	Kinh doanh bất động sản	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư.		x

STT	Mã TTHC BỘ	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
26	1.002572	Kinh doanh bất động sản	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản		x
27	1.002625	Kinh doanh bất động sản	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản: - Do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng - Do hết hạn (hoặc gần hết hạn).		x
43		Quy hoạch kiến trúc	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện.		
44		Quy hoạch kiến trúc	Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện.		
45		Quy hoạch kiến trúc	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng khu chức năng.		
46		Quy hoạch kiến trúc	Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng khu chức năng.		
47		Quy hoạch kiến trúc	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung thành phố thuộc tỉnh, thị trấn, đô thị mới.		
48		Quy hoạch kiến trúc	Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố thuộc tỉnh, đô thị mới.		
49		Quy hoạch kiến trúc	Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn.		
50		Quy hoạch kiến trúc	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch phân khu các khu vực trong đô thị có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của hai huyện trở lên, khu vực có ý nghĩa quan trọng, khu vực trong đô thị mới.		



STT	Mã TTHC BỘ	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
51		Quy hoạch kiến trúc	Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu các khu vực trong đô thị có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của hai huyện trở lên, khu vực có ý nghĩa quan trọng, khu vực trong đô thị mới.		
52		Quy hoạch kiến trúc	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết các khu vực trong đô thị có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của hai huyện trở lên, khu vực có ý nghĩa quan trọng, khu vực trong đô thị mới		
53		Quy hoạch kiến trúc	Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết các khu vực trong đô thị có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của hai huyện trở lên, khu vực có ý nghĩa quan trọng, khu vực trong đô thị mới.		
54	1.009794	Quản lý chất lượng công trình	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành		
28	2.001116	Giám định tư pháp xây dựng	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh		x
29	1.002515	Giám định tư pháp xây dựng	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức tư pháp xây dựng trên địa bàn được UBND tỉnh cho phép hoạt động		x
30	1.002621	Giám định tư pháp xây dựng	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin		x

STT	Mã TTHC BỘ	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
31	1.008432	Quy hoạch xây dựng	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị.		x
Tổng cộng				0	31

17. SỞ Y TẾ

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
1	1.002425	AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.		x
2	2.000984	KHÁM CHỮA BỆNH	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ y tế thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	x	
3	1.001824	KHÁM CHỮA BỆNH	Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	x	
4	1.001846	KHÁM CHỮA BỆNH	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	x	
5	1.001866	KHÁM CHỮA BỆNH	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	x	
6	1.001884	KHÁM CHỮA BỆNH	Cho phép đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	x	
7	1.001907	KHÁM CHỮA BỆNH	Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế, bệnh viện tư nhân hoặc thuộc các Bộ khác (trừ các bệnh viện thuộc Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	x	
8	1.002230	KHÁM CHỮA BỆNH	Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	x	
9	1.002215	KHÁM CHỮA BỆNH	Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	x	



STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
10	1.002205	KHÁM CHỮA BỆNH	Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	x	
11	1.002191	KHÁM CHỮA BỆNH	Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	x	
12	1.002182	KHÁM CHỮA BỆNH	Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	x	
13	1.002162	KHÁM CHỮA BỆNH	Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	x	
14	1.002140	KHÁM CHỮA BỆNH	Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	x	
15	1.002131	KHÁM CHỮA BỆNH	Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả	x	
16	1.002111	KHÁM CHỮA BỆNH	Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà	x	
17	1.002097	KHÁM CHỮA BỆNH	Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc	x	
18	1.002073	KHÁM CHỮA BỆNH	Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh	x	
19	1.002058	KHÁM CHỮA BỆNH	Cấp Giấy phép hoạt động đối khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo với trạm xá, trạm y tế cấp xã	x	
20	1.002037	KHÁM CHỮA BỆNH	Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm	x	
21	1.002015	KHÁM CHỮA BỆNH	Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh	x	

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
22	1.002.000	KHÁM CHỮA BỆNH	Cấp lại Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	x	
23	1.001987	KHÁM CHỮA BỆNH	Điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn.		x
24	1.002600	MỸ PHẨM – DƯỢC PHẨM	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước.		x
25	1.002399	MỸ PHẨM – DƯỢC PHẨM	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	x	
26	2.000985	TRANG THIẾT BỊ Y TẾ	Thủ tục Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế		x
27	2.000982	TRANG THIẾT BỊ Y TẾ	Thủ tục Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D		x
28	1.003958	Y TẾ DỰ PHÒNG	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.		x
29	1.006422	Y TẾ DỰ PHÒNG	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		x
30	1.006425	Y TẾ DỰ PHÒNG	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		x
31	1.006431	Y TẾ DỰ PHÒNG	Điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		x
32	2.000655	Y TẾ DỰ PHÒNG	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng		x
33	1.003580	Y TẾ DỰ PHÒNG	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II		x
34	1.002944	Y TẾ DỰ PHÒNG	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
35	1.002467	Y TẾ DỰ PHÒNG	Công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm		x
36	1.004488	Y TẾ DỰ PHÒNG	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện		x
37	1.003748	KHÁM CHỮA BỆNH	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	x	
38	1.003848	KHÁM CHỮA BỆNH	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập (9 sửa đổi)	x	
39	1.003876	KHÁM CHỮA BỆNH	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (10 sửa đổi)	x	
40	1.003803	KHÁM CHỮA BỆNH	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (11 sửa đổi).	x	
41	1.003774	KHÁM CHỮA BỆNH	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (12 sửa đổi).	x	
42	1.003720	KHÁM CHỮA BỆNH	Thủ tục Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (13 sửa đổi)	x	
43	1.008069	KHÁM CHỮA BỆNH	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám, điều trị bệnh nghề nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	x	
44	1.003055	MỸ PHẨM – DƯỢC PHẨM	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm		x
45	1.003064	MỸ PHẨM – DƯỢC PHẨM	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm		x
46	1.004616	MỸ PHẨM – DƯỢC PHẨM	Thủ tục Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
47	1.004604	MỸ PHẨM – DƯỢC PHẨM	Thủ tục Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp CCHND bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp CCHND		X
48	1.004599	MỸ PHẨM – DƯỢC PHẨM	Thủ tục Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)		X
49	1.004596	MỸ PHẨM – DƯỢC PHẨM	Thủ tục Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ		X
50	1.004593	MỸ PHẨM – DƯỢC PHẨM	Thủ tục Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)		X
51	1.004585	MỸ PHẨM – DƯỢC PHẨM	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh dược hoặc thay đổi phạm vi kinh doanh dược có làm thay đổi điều kiện kinh doanh; thay đổi địa điểm kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)		X
52	1.004576	MỸ PHẨM – DƯỢC PHẨM	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)		X

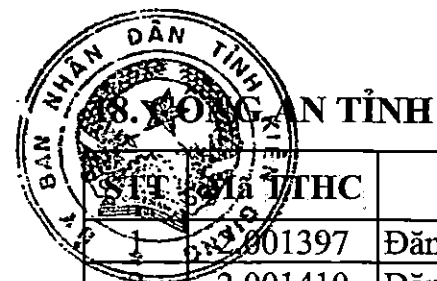
STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
53	1.004571	MỸ PHẨM – DƯỢC PHẨM	Thủ tục Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)		x
54	1.004557	MỸ PHẨM – DƯỢC PHẨM	Thủ tục Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động		x
55	1.004532	MỸ PHẨM – DƯỢC PHẨM	Thủ tục Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế		x
56	1.004529	MỸ PHẨM – DƯỢC PHẨM	Thủ tục Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		x
57	1.004449	MỸ PHẨM – DƯỢC PHẨM	Thủ tục Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt		x
58	1.004087	MỸ PHẨM – DƯỢC PHẨM	Thủ tục Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh		x
59	1.003963	MỸ PHẨM – DƯỢC PHẨM	Thủ tục Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc		x
60	1.003613	MỸ PHẨM – DƯỢC PHẨM	Thủ tục Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước		x
61	1.002952	MỸ PHẨM – DƯỢC PHẨM	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	x	



STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
62	1.002292	MỸ PHẨM – DƯỢC PHẨM	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc		x
63	1.003006	TRANG THIẾT BỊ Y TẾ	Thủ tục Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế		x
64	1.003029	TRANG THIẾT BỊ Y TẾ	Thủ tục Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A		x
65	1.003039	TRANG THIẾT BỊ Y TẾ	Thủ tục Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D		x
66	1.003348	AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi		x
67	1.003332	AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi		x
68	1.003108	AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi		x
69	1.003746	KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm y tế cấp xã, trạm xá thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	x	
70	1.003644	KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH	Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	x	
71	1.003628	KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH	Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	x	
72	1.003547	KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH	Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
73	1.003531	KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH	Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	x	
74	1.003516	KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do cấp không đúng thẩm quyền	x	
75	1.001893	MỸ PHẨM – DƯỢC PHẨM (19)	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kệ thuốc		x
76	1.003073	MỸ PHẨM – DƯỢC PHẨM (19)	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm		x
77	1.003001	MỸ PHẨM – DƯỢC PHẨM (19)	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	x	
78	1.002934	MỸ PHẨM – DƯỢC PHẨM (19)	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuốc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và d khoản 1 Điều 11 Thông tư số 02/2018/TT-BYT		x
79	1.002258	MỸ PHẨM – DƯỢC PHẨM (19)	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	x	
80	1.002339	MỸ PHẨM – DƯỢC PHẨM (19)	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại	x	
81	1.002235	MỸ PHẨM – DƯỢC PHẨM (19)	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuốc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 11 Thông tư số 03/2018/TT-BYT		x
82	1.004516	MỸ PHẨM – DƯỢC PHẨM (19)	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	x	
83	1.004459	MỸ PHẨM – DƯỢC PHẨM (19)	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược		x
84	1.004477	Y TẾ DỰ PHÒNG (21)	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
85	1.004471	Y TẾ DỰ PHÒNG (21)	Công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất		x
86	1.004461	Y TẾ DỰ PHÒNG (21)	Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ		x
87	1.004607	Y TẾ DỰ PHÒNG (21)	Cấp Giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp		x
88	1.004564	Y TẾ DỰ PHÒNG (21)	Cấp Giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp		x
89	1.000844	Y TẾ DỰ PHÒNG (21)	Thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS		x
90	1.001386	Y TẾ DỰ PHÒNG (21)	Xác định trường hợp được bồi thường khi xảy ra tai biến trong tiêm chủng	x	
91	1.004539	ĐÀO TẠO	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố		x
92	1.001514	Tổ chức cán bộ	Miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
Tổng cộng				40	52



Mã TTHC		Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
1	2.001397	Đăng ký, quản lý con dấu	Đăng ký thêm con dấu	x	
2	2.001410	Đăng ký, quản lý con dấu	Đăng ký lại mẫu con dấu	x	
3	2.001428	Đăng ký, quản lý con dấu	Đăng ký mẫu con dấu mới	x	
4	2.001329	Đăng ký, quản lý con dấu	Đăng ký dấu nổi, dấu thu nhỏ, dấu xi	x	
5	2.001402	Đăng ký, quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện	Cấp đổi giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự.		x
6	2.001478	Đăng ký, quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự.		x
7	2.001551	Đăng ký, quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự.	x	
Tổng cộng				5	2

19. BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ PHÚ QUỐC

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
1	2001955	Lao động, tiền lương, quan hệ lao động	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Phú Quốc		X
2		Lao động, tiền lương, quan hệ lao động	Thông báo về việc chuyển địa điểm đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động trên địa bàn thành phố Phú Quốc		X
3		Lao động, tiền lương, quan hệ lao động	Báo cáo tình hình hoạt động cho thuê lại lao động trên địa bàn thành phố Phú Quốc		X
4		Lao động, tiền lương, quan hệ lao động	Báo cáo về việc thay đổi người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động trên địa bàn thành phố Phú Quốc		X
5	1.000.479	Lao động, tiền lương, quan hệ lao động	Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động trên địa bàn thành phố Phú Quốc		X
6	1.000.464	Lao động, tiền lương, quan hệ lao động	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động trên địa bàn thành phố Phú Quốc		X
7	1.000.448	Lao động, tiền lương, quan hệ lao động	Cấp lại Giấy phép cho thuê lại lao động trên địa bàn thành phố Phú Quốc.		X
8	1.000.436	Lao động, tiền lương, quan hệ lao động	Thu hồi Giấy phép cho thuê lại lao động trên địa bàn thành phố Phú Quốc.		X
9	1000105	Việc làm	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài trên địa bàn thành phố Phú Quốc		X
10	1000459	Việc làm	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động trên địa bàn thành phố Phú Quốc.		X
11	2000205	Việc làm	Cấp Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn thành phố Phú Quốc.		X
12	2.000.192	Việc làm	Cấp lại Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn thành phố Phú Quốc		X
13		Việc làm	Thu hồi Giấy phép lao động trên địa bàn thành phố Phú Quốc		X



STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
14	1009811	Việc làm	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn thành phố Phú Quốc.		x
15	1005132	Lao động nước ngoài	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập có thời hạn dưới 90 ngày trên địa bàn huyện Phú Quốc.		x
16		An toàn, vệ sinh lao động	Thông báo việc tổ chức làm thêm từ 200 giờ đến 300 giờ trong một năm trên địa bàn huyện Phú Quốc.		x
17		Hoạt động xây dựng	Thẩm định, phê duyệt Dự án/Dự án điều chỉnh hoặc thẩm định Thiết kế cơ sở/Thiết kế cơ sở điều chỉnh trên địa bàn huyện Phú Quốc	x	
18		Hoạt động xây dựng	Thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh trên địa bàn huyện Phú Quốc	x	
19		Hoạt động xây dựng	Thẩm định, phê duyệt Thiết kế, dự toán xây dựng/ Thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh trên địa bàn huyện Phú Quốc	x	
20		Hoạt động xây dựng	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán đối với dự án hoàn thành, hạng mục công trình hoàn thành; dự án dừng thực hiện vĩnh viễn có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị trên địa bàn huyện Phú Quốc (đối với các dự án do Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc quyết định đầu tư).	x	
21	1006949	Hoạt động xây dựng	Cấp Giấy phép xây dựng (Giấy phép xây dựng mới, Giấy phép sửa chữa, cải tạo, Giấy phép di dời công trình) đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng đã được xếp hạng, công trình quảng cáo, các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; công trình thuộc dự án trên địa bàn huyện Phú Quốc	x	
22		Hoạt động xây dựng	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại Giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng đã được xếp hạng, công trình quảng cáo, các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; công trình thuộc dự án trên địa bàn huyện Phú Quốc	x	

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
23	1002696	Quản lý chất lượng công trình	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn huyện Phú Quốc	x	
24	1.002.662	Quy hoạch kiến trúc	Thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ/Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của Dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc	x	
25	1.003.011	Quy hoạch kiến trúc	Thẩm định phê duyệt Đồ án/ Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của Dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc	x	
26	1.008.456	Quy hoạch kiến trúc	Cung cấp thông tin quy hoạch		x
27	1002253	Đất đai	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao trên địa bàn huyện Phú Quốc	x	
28	1001039	Đất đai	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn huyện Phú Quốc	x	
29	2001624	Lưu thông hàng hóa trong nước	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn huyện Phú Quốc		x
30	2001619	Lưu thông hàng hóa trong nước	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn huyện Phú Quốc		x
31	2000636	Lưu thông hàng hóa trong nước	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn huyện Phú Quốc		x
32	2.000.190	Lưu thông hàng hóa trong nước	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn huyện Phú Quốc		x
33	2.000.176	Lưu thông hàng hóa trong nước	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn huyện Phú Quốc		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
34	2.000.167	Lưu thông hàng hóa trong nước	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn huyện Phú Quốc		x
35		Đấu thầu	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn huyện Phú Quốc		x
36		Đấu thầu	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn huyện Phú Quốc		x
37	2.000.063	Thương mại quốc tế	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trên địa bàn huyện Phú Quốc		x
38	2.000.450	Thương mại quốc tế	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trên địa bàn huyện Phú Quốc (đối với trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện)		x
39		Thương mại quốc tế	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trên địa bàn huyện Phú Quốc (đối với trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy dưới mọi hình thức)		x
40	2.000.347	Thương mại quốc tế	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trên địa bàn huyện Phú Quốc		x
41	2.000.327	Thương mại quốc tế	Gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trên địa bàn huyện Phú Quốc		x
42	2.000.314	Thương mại quốc tế	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trên địa bàn huyện Phú Quốc		x
43	2.000.255	Thương mại quốc tế	Cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong khu công nghiệp, khu kinh tế		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
44		Thương mại quốc tế	Cấp Giấy phép kinh doanh bổ sung mục tiêu hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn huyện Phú Quốc		X
45	2.000.330	Thương mại quốc tế	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn huyện Phú Quốc		X
46	2.000.340	Thương mại quốc tế	Cấp lại Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn huyện Phú Quốc		X
47	1.002.365	Đầu tư việt Nam	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)		X
48		Đầu tư việt Nam	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)		X
49		Đầu tư việt Nam	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)		X
50		Đầu tư việt Nam	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		X
51		Đầu tư việt Nam	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư		X
52		Đầu tư việt Nam	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư		X
53		Đầu tư việt Nam	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		X
54		Đầu tư việt Nam	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)		X

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
55		Đầu tư việt Nam	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
56		Đầu tư việt Nam	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ		x
57	2.001.602	Đầu tư việt Nam	Chuyển nhượng dự án đầu tư		x
58	2.001.581	Đầu tư việt Nam	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế		x
59	1.005.361	Đầu tư việt Nam	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài		x
60	1.003.343	Đầu tư việt Nam	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		x
61	1.009.665	Đầu tư việt Nam	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		x
62	1.003.255	Đầu tư việt Nam	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		x
63	1.003.152	Đầu tư việt Nam	Giảm tiến độ đầu tư		x
64	1.003.071	Đầu tư việt Nam	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư		x
65	1.009.772	Đầu tư việt Nam	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư		x
66	1.009.776	Đầu tư việt Nam	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (Hợp đồng hợp tác kinh doanh)		x
67	1.009.777	Đầu tư việt Nam	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (Hợp đồng hợp tác kinh doanh)		x
68	1.002.430	Đầu tư việt Nam	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương		x
69	2.001.028	Đầu tư việt Nam	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư		x
70	1.002.387	Đầu tư việt Nam	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư		x
71	2.001.013	Đầu tư việt Nam	Quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý		x
72	2.000.844	Đầu tư việt Nam	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý		x
Tổng cộng				11	61

20. BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
1	1.009742	ĐẦU TƯ	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf (quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 32 Luật Đầu tư)	x	
2	1.009748	ĐẦU TƯ	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	x	
3	1.009755	ĐẦU TƯ	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu kinh tế quy định tại khoản 4 Điều 30 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	x	
4	1.009756	ĐẦU TƯ	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư		x
5	1.009646	ĐẦU TƯ	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x	
6	1.009759	ĐẦU TƯ	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	x	
7	1.009760	ĐẦU TƯ	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý		x
8	1.009762	ĐẦU TƯ	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	x	
9	1.009763	ĐẦU TƯ	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	x	
10	1.009764	ĐẦU TƯ	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	x	

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
11	1.009765	ĐẦU TƯ	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	x	
12	1.009766	ĐẦU TƯ	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	x	
13	1.009767	ĐẦU TƯ	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	x	
14	1.009768	ĐẦU TƯ	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)		x
15	1.009769	ĐẦU TƯ	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)		x
16	1.009770	ĐẦU TƯ	Thủ tục điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư	x	
17	1.009771	ĐẦU TƯ	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư		x
18	1.009772	ĐẦU TƯ	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư		x
19	1.009774	ĐẦU TƯ	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		x
20	1.009773	ĐẦU TƯ	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		x
21	1.009775	ĐẦU TƯ	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	x	
22	1.009776	ĐẦU TƯ	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC		x
23	1.009777	ĐẦU TƯ	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
24	2.001955	LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, QUAN HỆ LAO ĐỘNG	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế		X
25		AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG	Thông báo việc tổ chức làm thêm từ 200 giờ đến 300 giờ trong một năm		X
26	1.000105	VIỆC LÀM	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế		X
27	2.000205	VIỆC LÀM	Cấp Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế	X	
28	2.000192	VIỆC LÀM	Cấp lại Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế	X	
29	1.009811	VIỆC LÀM	Gia hạn Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế	X	
30	1.000459	VIỆC LÀM	Xác nhận người lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp không thuộc diện cấp giấy phép lao động, khu kinh tế	X	
31	1.005132	LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI	Đăng ký thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài có thời hạn dưới 90 ngày		X
32	2.000450	THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ	Cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trong khu công nghiệp, khu kinh tế		X
33		THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ	Cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trong khu công nghiệp, khu kinh tế (Đối với trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện)		X
34		THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ	Cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trong khu công nghiệp, khu kinh tế (Đối với trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy dưới mọi hình thức)		X
35	2.000347	THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ	Điều chỉnh Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trong khu công nghiệp, khu kinh tế	X	

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
36	2.000327	THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ	Gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trong khu công nghiệp, khu kinh tế		x
37	2.000314	THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ	Chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trong khu công nghiệp, khu kinh tế	x	
38	1.009974	QUY HOẠCH - XÂY DỰNG	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		x
39	1.009975	QUY HOẠCH - XÂY DỰNG	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		x
40	1.009976	QUY HOẠCH - XÂY DỰNG	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		x
41	1.009977	QUY HOẠCH - XÂY DỰNG	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		x
42	1.009978	QUY HOẠCH - XÂY DỰNG	Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		x

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Mức độ 3	Mức độ 4
43	1.009979	QUY HOẠCH - XÂY DỰNG	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		X
44	1.009794	QUY HOẠCH - XÂY DỰNG	Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành).		X
45	1.009972	QUY HOẠCH - XÂY DỰNG	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.		X
46	1.009942	QUY HOẠCH - XÂY DỰNG	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.		X
47	1.002253	ĐẤT ĐAI	Cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin thuê đất là tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.	X	
48	1.001039	ĐẤT ĐAI	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.	X	
49	2.001035	ĐẤT ĐAI	Xác nhận hợp đồng, văn bản về bất động sản trong khu công nghiệp, khu kinh tế cho tổ chức có liên quan (trong khu công nghiệp, khu kinh tế).	X	
50	1.004148	MÔI TRƯỜNG	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư (trong khu công nghiệp, khu kinh tế).	X	
Tổng cộng				23	27